

Số: /2025/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 274/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Tuyến đường và thời gian vận chuyển

1. Tuyến đường vận chuyển: Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại được phép vận chuyển trên tất cả các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian vận chuyển

a) Đối với khu vực trong đô thị

Thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải y tế nguy hại: Không giới hạn thời gian vận chuyển.

Thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại (trừ chất thải y tế nguy hại): Được phép vận chuyển trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút ngày hôm trước đến 05 giờ 00 phút ngày hôm sau.

b) Đối với khu vực ngoài đô thị: Không giới hạn thời gian vận chuyển.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Phối hợp kiểm tra phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại khi lưu thông trên các tuyến đường và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; xử lý hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường và Quyết định này.

4. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an cấp huyện thường xuyên kiểm tra, phát hiện các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý, vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý, vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi lộ trình, thời gian hoạt động vận chuyển, xử lý chất thải trong phạm vi quản lý. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong trường hợp phát hiện những vi phạm về quản lý, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại thuộc phạm vi quản lý.

b) Tổ chức tuyên truyền doanh nghiệp, cá nhân thuộc phạm vi các khu công nghiệp về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải, đơn vị vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại thuộc địa bàn quản lý tuân thủ theo quy định của pháp luật và Quyết định này.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; xử lý hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vận chuyển chất chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định.

c) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại.

7. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phải tuân thủ theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 02 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ GTVT, TN&MT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT Tổ quốc VN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Trung tâm tin học và Công báo;
- Các Phó Chánh VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Ng. K)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Quách Tất Liêm